

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST

Ngày 27/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hoàng Văn Thành.**

- Các hội thẩm nhân dân: **1, Ông Đoàn Ngọc Sử.**

2, Ông Nguyễn Xuân Thanh.

*** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Bùi Thuận Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/7/1993

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn BL, xã NX, huyện ĐH, tỉnh TB.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phan Văn Q, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1972.

Chồng Phạm Văn Đ, sinh năm 1990; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018.

Nhân thân: Từ nhỏ được nuôi ăn học hết lớp 12/12 sau đó ở nhà lao động tự do.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại triệu tập có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Nguyễn Minh K, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 21, phường ĐG, quận LB, thành phố HN.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐK, xã NX, huyện ĐH, TB.

2. Anh Trần Văn V, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CX, xã PC, huyện ĐH, TB.

3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐQ, xã NX, huyện ĐH, TB.

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu H1 có mở quán gội đầu tại nhà. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/02/2022, chị Nguyễn Minh K khi về quê chơi có đến quán của H1 gội đầu. Đến 15 giờ cùng ngày, khi gội đầu xong đi về, thì chị K để quên 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng (bản 256Gb) tại ghế ngồi trong quán của H1. Sau đó, bà Nguyễn Thị M là khách gội đầu tại quán của H1 phát hiện ra chiếc điện thoại của chị K để quên, đã nói với H1: “Điện thoại này của ai, không cất đi ngồi lên gây mất H1 ời”. Vừa nói, bà M vừa cầm điện thoại đưa cho H1. H1 cầm điện thoại và nói: “Cô cứ để đây xem của ai thì người ta đến nhận”. Sau đó, H1 quan sát chiếc điện thoại và nhận ra là điện thoại của chị K là người vừa đến gội đầu tại quán của H1 nên nói “Hình như là điện thoại của con nhà bà T”. Nói xong, H1 cầm điện thoại để trên nóc tủ đựng đồ trong quán. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, không thấy chị K đến tìm điện thoại, nên H1 đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị K. Theo đó, H1 đã lấy điện thoại từ trên nóc tủ xuống và tắt nguồn điện thoại. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, chị K đến quán của H1 để tìm điện thoại. Lúc này, do đã tắt nguồn điện thoại nên H1 tự tin nói với chị K: “Chị cứ nháy máy thử xem ở đâu”. Chị K có dùng điện thoại gọi đến thuê bao máy bị thất lạc, nhưng không liên lạc được nên ra về.

Khoảng 08 giờ ngày 06/02/2022, H1 mang chiếc điện thoại trên đến nhà của chị Nguyễn Thị Thanh N để nhờ N mở mật khẩu điện thoại Iphone Xsmax, H1 nói với N: “Chị nhật được chiếc điện thoại này ở chợ ĐH trong lúc đi mua tôm, em xem có mở được mật khẩu không?”. Do N có quen biết từ trước với Trần Đình V có quán sửa chữa điện thoại tại xã Đ, huyện ĐH nên N nói: “Để em nhờ anh V xem có mở được không, nếu không mở được thì em trả lại cho chị”. Sau đó, N liên lạc với V nhờ V phá giúp mật khẩu của chiếc điện thoại trên. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, V đến nhà N để xem máy, V hỏi N: “Điện thoại ở đâu ra vậy” thì N trả lời: “Do bà chị em nhật được, không phải của em”. Nghe vậy, V không hỏi gì thêm mà cầm luôn điện thoại về để mở khóa. Đến khoảng 20 giờ ngày 06/02/2022, H1 gọi điện thoại cho N để hỏi xem đã mở được khóa chưa nhưng N thông báo vẫn chưa mở được.

Đến khoảng 8 giờ ngày 09/02/2022, do không mở được mật khẩu nên V đã mang chiếc điện thoại trên trả lại cho N. Sau khi nhận lại điện thoại, N đã liên lạc với H1 để trả lại điện thoại, nhưng H1 chưa nhận lại mà tiếp tục nhờ N giữ lại điện thoại cho mình.

Về phía chị K, ngày 06/02/2022, chị K có sử dụng phần mềm tìm Iphone để tìm chiếc điện thoại bị mất, thì phát hiện lần cuối điện thoại được sử dụng là tại quán điện thoại của anh Trần Đình V ở xã Đ, huyện ĐH. Chị K đã đến quán điện thoại hỏi chủ quán là anh V xem có chiếc điện thoại nào rơi ở đây không, nhưng anh V nói không biết. Những ngày sau chị K tiếp tục theo dõi điện thoại bị mất bằng phần mềm định vị nhưng không phát hiện được gì nên ngày 10/02/2022, chị K đã đến Công an huyện Đông Hưng để trình báo sự việc trên. Ngay sau khi tiếp nhận, Cơ quan điều tra đã mời H1 lên làm việc nhưng ban đầu, H1 cương quyết không thừa nhận việc mình đang giữ chiếc điện thoại trên mà khai báo gian dối rằng chiếc điện thoại này đã bị một người khách vãng lai đến nhận. Đến buổi chiều cùng ngày, Cơ quan điều tra tiếp tục mời H1 đến trụ sở để làm việc, bằng các tài liệu và chứng cứ thu thập được, H1 đã phải thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 14/02/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện ĐH định giá 01 chiếc điện thoại Iphone Xsmax, vỏ màu vàng, bản dung lượng 256Gb của chị K trị giá 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng số 29/CT-VKSĐH ngày 18/4/2022 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 về tội: “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị Thu H1 số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự:

Chị K đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, không có yêu cầu đề nghị gì khác.

* Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quy định của pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; Phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại chị Nguyễn Minh K (Bút lục số 81 đến 84); Lời khai của những người làm chứng là chị Nguyễn Thị Thanh N, anh Trần Đình V, bà Nguyễn Thị M (Bút lục số 85 đến 95); Bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 14/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐH (Bút lục số 40); Các biên bản làm việc về việc nhận dạng vật chứng và bản ảnh vật chứng (Bút lục số 57 đến 62) cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Chiều tối ngày 05/02/2022, tại quán gọi đầu của Nguyễn Thị Thu H1 ở thôn BL, xã NX, huyện ĐH, tỉnh TB, chị Nguyễn Minh K sau khi đến gọi đầu, khi ra về có để quên 01 chiếc điện thoại Iphone Xsmax màu vàng bản 256Gb trị giá 11.000.000 đồng tại quán của bị cáo H1, H1 biết là điện thoại của chị K nhưng do đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, nên đã tắt nguồn điện thoại và giấu đi. Sau khi phát hiện để quên, chị K đã đến quán của H1 để hỏi xin lại điện thoại nhưng H1 đã cố tình không trả lại mà đưa cho bạn nhờ mở hộ mật khẩu mục đích để bản thân sử dụng. H1 đã chiếm giữ chiếc điện thoại trên từ ngày 05/02/2022 đến ngày 10/02/2022 khi bị Cơ quan điều tra phát hiện.

[2.2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 đã phạm vào tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự.

“Điều 176. Tội chiếm giữ trái phép tài sản

1. Người nào cố tình không trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc không giao nộp cho cơ quan có trách nhiệm tài sản trị giá từ 10.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc dưới 10.000.000 đồng nhưng tài sản là di vật, cổ vật bị giao nhằm hoặc do mình tìm được, bắt được, sau khi chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc cơ quan có trách nhiệm yêu

cầu được nhận lại tài sản đó theo quy định của pháp luật, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội chiếm giữ tài sản trị giá 200.000.000 đồng trở lên hoặc bảo vật quốc gia, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

[2.3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân ở địa phương.

[2.4] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Minh K đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax và không yêu cầu giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, vỏ màu vàng (dung lượng 256Gb) và 01 vỏ hộp đựng điện thoại Iphone màu trắng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Minh K nên cần chấp nhận.

[6] Trong vụ án này:

- Đối với chị Nguyễn Thị Thanh N là người được H1 nhờ mở mật khẩu điện thoại Iphone Xsmax. Khi đưa điện thoại cho N, H1 nói dối là điện thoại nhặt được ở chợ ĐH trong lúc đi mua tôm nên N không biết rõ nguồn gốc của chiếc điện thoại này nên không có căn cứ xử lý đối với chị N.

- Đối với anh Trần Đình V là người được N nhờ mở mật khẩu của điện thoại Iphone Xsmax. Bản thân V không biết về nguồn gốc chiếc điện thoại này, khi không mở được mật khẩu V đã chủ động liên hệ với N để trả lại nên không có căn cứ xử lý đối với anh V.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 phạm tội: “*Chiếm giữ trái phép tài sản*”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 số tiền 12.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Minh K không yêu cầu giải quyết.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, vỏ màu vàng (dung lượng 256Gb) và 01 vỏ hộp đựng điện thoại Iphone màu trắng cho chị Nguyễn Minh K.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/5/2022). Bị hại chị Nguyễn Minh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Văn Thành